

**Phụ lục I****DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH NỘI BỘ ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG VÀ BÃI BỎ TRONG LĨNH VỰC CÔNG TÁC VĂN PHÒNG THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC CỦA TỈNH ĐỒNG NAI  
GIAI ĐOẠN 2022-2025**

(Ban hành Kèm theo Quyết định số: 1320/QĐ-UBND ngày 16 tháng 9 năm 2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai)

**I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH NỘI BỘ ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG**

<b>Stt</b>	<b>Tên TTHC nội bộ</b>	<b>Thẩm quyền</b>	<b>Văn bản quy định</b>
1.	Ban hành Quyết định công bố danh mục thủ tục hành chính của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh; Ban hành Quyết định công bố thủ tục hành chính được giao quy định hoặc quy định chi tiết trong văn bản quy phạm pháp luật của các cấp chính quyền trên địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Chủ tịch UBND tỉnh.</li> <li>- Các cơ quan chuyên môn về ngành, lĩnh vực thuộc UBND tỉnh.</li> <li>- Văn phòng UBND tỉnh.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính;</li> <li>- Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ Sửa đổi, bổ sung một số điều, khoản của Nghị định số 63/2010/NĐ-CP;</li> <li>- Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia;</li> <li>- Thông tư 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính.</li> </ul>
2.	Rà soát, đánh giá chất lượng dữ liệu thủ tục hành chính trên Cơ sở dữ liệu quốc gia	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Các sở, ban ngành tỉnh; UBND cấp xã.</li> <li>- Văn phòng UBND tỉnh.</li> <li>- Sở Khoa học và Công nghệ.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát TTHC;</li> <li>- Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ Sửa đổi, bổ sung một số điều, khoản của Nghị định số 63/2010/NĐ-CP;</li> <li>- Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia;</li> <li>- Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát TTHC.</li> </ul>

Stt	Tên TTHC nội bộ	Thẩm quyền	Văn bản quy định
3.	Rà soát, phê duyệt phương án đơn giản hóa thủ tục hành chính theo kế hoạch hàng năm	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Chủ tịch UBND tỉnh.</li> <li>- Các sở, ban ngành tỉnh; UBND cấp xã.</li> <li>- Văn phòng UBND tỉnh.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính;</li> <li>- Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ Sửa đổi, bổ sung một số điều, khoản của Nghị định số 63/2010/NĐ-CP;</li> <li>- Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia;</li> <li>- Thông tư 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính.</li> </ul>
4.	Rà soát, đánh giá, tái cấu trúc quy trình thủ tục hành chính để cung cấp dịch vụ công trực tuyến và tích hợp, kiểm thử, cung cấp dịch vụ công trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia, Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính cấp tỉnh	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Chủ tịch UBND tỉnh.</li> <li>- Các sở, ban ngành tỉnh; UBND cấp xã.</li> <li>- Văn phòng UBND tỉnh.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08/4/2020 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử; Nghị định 42/2022/NĐ-CP ngày 24/6/2022 của Chính phủ quy định về việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến của cơ quan nhà nước trên môi trường mạng;</li> <li>- Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia;</li> <li>- Quyết định số 31/2021/QĐ-TTg ngày 11/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy chế quản lý, vận hành, khai thác Cổng Dịch vụ công quốc gia;</li> <li>- Thông tư số 01/2023/TT-VPCP ngày 05/4/2023 của Văn phòng Chính phủ quy định một số nội dung và biện pháp thi hành trong số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính và thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử.</li> </ul>
5.	Cập nhật thông tin về tình	UBND tỉnh	- Quyết định số 42/2014/QĐ-TTg

Stt	Tên TTHC nội bộ	Thẩm quyền	Văn bản quy định
	hình thực hiện nhiệm vụ các địa phương được Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao	và các sở, ngành, đơn vị, địa phương	<p>ngày 27/7/2014 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy chế theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ do Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao;</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Quyết định số 23/2018/QĐ-TTg ngày 15/5/2018 của Thủ tướng Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ do Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao theo Quyết định số 42/2014/QĐ-TTg;</li> <li>- Văn bản số 01/HNVB-VPCP ngày 11/7/2018 hợp nhất Quyết định số 42/2014/QĐ-TTg ngày 27/7/2014;</li> <li>- Quyết định số 23/2018/QĐ-TTg ngày 15/5/2018 của Thủ tướng Chính phủ.</li> </ul>
6.	Nộp lưu hồ sơ, tài liệu lưu trữ (bao gồm cả tài liệu lưu trữ điện tử) vào Lưu trữ cơ quan.	Bộ phận tiếp nhận của Lưu trữ cơ quan	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Lưu trữ năm 2024;</li> <li>- Nghị định số 113/2025/NĐ-CP ngày 03/6/2025 quy định chi tiết một số điều của Luật Lưu trữ năm 2024;</li> <li>- Thông tư số 05/2025/TT-BNV ngày 14/5/2025 của Bộ Nội vụ quy định về nghiệp vụ lưu trữ tài liệu lưu trữ số;</li> <li>- Thông tư số 06/2025/TT-BNV ngày 15/5/2025 của Bộ Nội vụ quy định chi tiết một số điều của Luật lưu trữ;</li> <li>- Nghị định số 30/2020/NĐ-CP ngày 05/3/2020 của Chính phủ về công tác văn thư;</li> <li>- Thông tư số 10/2022/TT-BNV ngày 19/12/2022 của Bộ Nội vụ Quy định về thời hạn bảo quản tài liệu;</li> <li>- Văn bản số 283/VTLTNN-NVTW ngày 19/5/2004 của Cục Văn thư và Lưu trữ nhà nước về việc ban hành Hướng dẫn chính lý tài liệu hành chính;</li> <li>- Quyết định 3477/QĐ-UBND ngày 19/11/2024 của UBND tỉnh Đồng Nai phê duyệt Danh mục hồ sơ, tài liệu của các cơ quan, tổ chức thuộc nguồn</li> </ul>

Stt	Tên TTHC nội bộ	Thẩm quyền	Văn bản quy định
			<p>nộp lưu vào Lưu trữ lịch sử tỉnh.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Văn bản số 4368/SNV-VTLT ngày 06/10/2021 của Sở Nội vụ về việc hướng dẫn lập hồ sơ, nộp lưu hồ sơ vào Lưu trữ cơ quan;</li> <li>- Văn bản số 2119/SNV-VTLT ngày 10/6/2022 của Sở Nội vụ về việc hướng dẫn một số nội dung về lập hồ sơ điện tử và nộp lưu hồ sơ điện tử vào Lưu trữ cơ quan trên Hệ thống quản lý tài liệu điện tử.</li> </ul>
7.	Thẩm định tài liệu hết giá trị của các cơ quan, tổ chức thuộc nguồn nộp lưu tài liệu vào Lưu trữ lịch sử.	Trung tâm Lưu trữ lịch sử tỉnh trực thuộc Sở Nội vụ.	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Lưu trữ năm 2024;</li> <li>- Nghị định số 113/2025/NĐ-CP ngày 03/6/2025 quy định chi tiết một số điều của Luật Lưu trữ năm 2024;</li> <li>- Thông tư số 16/2014/TT-BNV ngày 20/11/2014 của Bộ Nội vụ hướng dẫn giao, nhận tài liệu vào Lưu trữ lịch sử các cấp;</li> <li>- Thông tư số 10/2022/TT-BNV ngày 19/12/2022 của Bộ Nội vụ Quy định về thời hạn bảo quản tài liệu;</li> <li>- Văn bản số 283/VTLTNN-NVTW ngày 19/5/2004 của Cục Văn thư và Lưu trữ nhà nước về việc ban hành Hướng dẫn chỉnh lý tài liệu hành chính;</li> <li>- Quyết định số 2416/QĐ-UBND ngày 13/7/2020 của UBND tỉnh Đồng Nai ban hành Danh mục các cơ quan, tổ chức thuộc nguồn nộp lưu vào Kho Lưu trữ lịch sử tỉnh Đồng Nai.</li> <li>- Quyết định 3477/QĐ-UBND ngày 19/11/2024 của UBND tỉnh Đồng Nai phê duyệt Danh mục hồ sơ, tài liệu của các cơ quan, tổ chức thuộc nguồn nộp lưu vào Lưu trữ lịch sử tỉnh.</li> <li>- Quyết định số 12785/UBND-KGVX ngày 06/11/2019 của UBND tỉnh Đồng Nai về việc nâng cao hiệu quả, chất lượng chỉnh lý tài liệu lưu trữ tồn đọng.</li> <li>- Hướng dẫn số 4276/HD-SNV ngày 21/12/2019 của Sở Nội vụ về trách</li> </ul>

Stt	Tên TTHC nội bộ	Thẩm quyền	Văn bản quy định
			nhiệm kiểm tra chất lượng chính lý hồ sơ, tài liệu lưu trữ tại các cơ quan, đơn vị, địa phương. - Hướng dẫn số 3505/HD-SNV ngày 24/8/2020 của Sở Nội vụ thực hiện lựa chọn, xác định giá trị tài liệu và giao nộp tài liệu vào Lưu trữ lịch sử tỉnh. - Văn bản số 4636/SNV-VTLT ngày 01/12/2022 của Sở Nội vụ về việc hướng dẫn xác định, phân phong lưu trữ để thực hiện phân loại, chính lý tài liệu.
8.	Tiếp nhận, đăng ký và chuyển giao văn bản đến.	Các cơ quan hành chính nhà nước cấp tỉnh, cấp xã, phường; đơn thư của công dân; doanh nghiệp	- Nghị định số 30/2020/NĐ-CP ngày 05/03/2020 của Chính phủ về công tác văn thư; - Quy chế hoạt động của cơ quan, đơn vị theo quy định (nếu có).
9.	Phát hành văn bản đi	Các cơ quan hành chính nhà nước cấp tỉnh, cấp xã, phường.	- Nghị định số 30/2020/NĐ-CP ngày 05/03/2020 của Chính phủ về công tác văn thư; - Quy chế hoạt động của cơ quan, đơn vị theo quy định (nếu có).
10.	Thu hồi văn bản đã phát hành	Các cơ quan hành chính nhà nước cấp tỉnh, cấp xã, phường.	- Nghị định số 30/2020/NĐ-CP ngày 05/3/2020 của Chính phủ về công tác văn thư.
11.	Đính chính văn bản đã phát hành	Lãnh đạo cơ quan, đơn vị cấp tỉnh, cấp xã, phường.	- Nghị định số 30/2020/NĐ-CP ngày 05/3/2020 của Chính phủ về công tác văn thư; - Quy chế hoạt động của cơ quan, đơn vị theo quy định (nếu có).
12.	Sao y, sao lục, trích sao văn bản.	Lãnh đạo các cơ quan, đơn vị cấp tỉnh, cấp xã, phường.	- Luật lưu trữ năm 2024; - Nghị định số 113/2025/NĐ-CP ngày 03/6/2025 quy định chi tiết một số điều của Luật Lưu trữ năm 2024; - Nghị định số 30/2020/NĐ-CP ngày 05/3/2020 của Chính phủ về công tác

Stt	Tên TTHC nội bộ	Thẩm quyền	Văn bản quy định
			<p>văn thư.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thông tư số 10/2014/TT-BNV ngày 01/10/2014 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định về việc sử dụng tài liệu tại phòng đọc của các Lưu trữ lịch sử.</li> <li>- Mẫu phiếu yêu cầu sao tài liệu và phiếu yêu cầu chứng thực tài liệu theo Thông tư số 10/2014/TT-BNV ngày 01/10/2014 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định về việc sử dụng tài liệu tại phòng đọc của các Lưu trữ lịch sử.</li> </ul>
13.	Tiêu hủy tài liệu lưu trữ (gồm cả tài liệu lưu trữ điện tử) hết giá trị.	Chi cục Văn thư - Lưu trữ trực thuộc Sở Nội vụ	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật lưu trữ năm 2024;</li> <li>- Nghị định số 113/2025/NĐ-CP ngày 03/6/2025 quy định chi tiết một số điều của Luật Lưu trữ năm 2024;</li> <li>- Nghị định số 30/2020/NĐ-CP ngày 05/3/2020 của Chính phủ về công tác văn thư.</li> <li>- Thông tư số 10/2014/TT-BNV ngày 01/10/2014 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định về việc sử dụng tài liệu tại phòng đọc của các Lưu trữ lịch sử.</li> <li>- Mẫu phiếu yêu cầu sao tài liệu và phiếu yêu cầu chứng thực tài liệu theo Thông tư số 10/2014/TT-BNV ngày 01/10/2014 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định về việc sử dụng tài liệu tại phòng đọc của các Lưu trữ lịch sử.</li> </ul>
14.	Thanh toán tiền nghỉ phép năm cho cán bộ công chức, viên chức, người lao động do chưa nghỉ hoặc không nghỉ hết số ngày nghỉ hàng năm theo quy định của pháp luật	Lãnh đạo các cơ quan, đơn vị	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật kế toán;</li> <li>- Căn cứ khoản 2, mục b, Điều 2 Thông tư số 141/2011/TT-BTC ngày 20/10/2011.</li> <li>- Bộ luật lao động số 45/2019/QH14 ngày 20/11/2019.</li> <li>- Thông tư 57/2014/TT-BTC ngày 06/5/2014 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 141/2011/TT-BTC ngày 20/10/2011 quy định về chế độ thanh toán tiền nghỉ phép hàng năm đối với cán bộ, công chức, viên chức, lao động hợp đồng làm việc trong các cơ quan nhà</li> </ul>

Stt	Tên TTHC nội bộ	Thẩm quyền	Văn bản quy định
			<p>nước và đơn vị sự nghiệp công lập.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Quy chế chi tiêu nội bộ của các cơ quan, đơn vị (nếu có).</li> </ul>
15.	Thanh toán tiền phương tiện đi lại, tiền phụ cấp đi đường khi nghỉ phép cho cán bộ, công chức thuộc đối tượng quy định tại Điều 2 Thông tư số 141/2011/TT-BTC	Lãnh đạo các cơ quan, đơn vị	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật kế toán;</li> <li>- Thông tư 141/2011/TT-BTC ngày 20 tháng 10 năm 2011.</li> <li>- Thông tư 57/2014/TT-BTC sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 141/2011/TT-BTC ngày 20/10/2011 quy định về chế độ thanh toán tiền nghỉ phép hàng năm đối với cán bộ, công chức, viên chức, lao động hợp đồng làm việc trong các cơ quan nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập.</li> </ul>
16.	Thanh toán tiền công tác phí cho cán bộ, công chức, viên chức	Lãnh đạo các cơ quan, đơn vị	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật kế toán;</li> <li>- Thông tư số 40/2017/TT-BTC ngày 28/4/2017 của Bộ Tài chính quy định chung về chế độ công tác phí, chế độ chi hội nghị;</li> <li>- Quyết định số 23/2018/QĐ-UBND ngày 24/4/2018 của UBND tỉnh quy định chung về chế độ công tác phí, chế độ chi hội nghị trên địa bàn tỉnh Đồng Nai;</li> <li>- Thông tư 57/2014/TT-BTC ngày 06/5/2014 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 141/2011/TT-BTC ngày 20/10/2011 quy định về chế độ thanh toán tiền nghỉ phép hàng năm đối với cán bộ, công chức, viên chức, lao động hợp đồng làm việc trong các cơ quan nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập.</li> </ul>
17.	Thanh toán khoán tiền công tác phí theo tháng (Đối với cán bộ cấp xã thường xuyên phải đi công tác lưu động trên 10 ngày/tháng; cán bộ thuộc các cơ quan, đơn vị còn lại phải thường xuyên đi công tác lưu động trên 10 ngày/tháng (như: Văn thư; kế toán giao dịch; cán bộ	Lãnh đạo các cơ quan, đơn vị	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật kế toán;</li> <li>- Thông tư số 40/2017/TT-BTC ngày 28/4/2017 của Bộ Tài chính quy định chế độ công tác phí, chế độ chi hội nghị.</li> <li>- Quy chế chi tiêu nội bộ của các cơ quan, đơn vị.</li> </ul>

Stt	Tên TTHC nội bộ	Thẩm quyền	Văn bản quy định
	thường xuyên đi công tác lưu động khác).		
18.	Thanh toán chi hội nghị	Lãnh đạo các cơ quan, đơn vị	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật kế toán;</li> <li>- Thông tư số 40/2017/TT-BTC ngày 28/4/2017 của Bộ Tài chính quy định chung về chế độ công tác phí, chế độ chi hội nghị;</li> <li>- Quyết định số 23/2018/QĐ-UBND ngày 24/4/2018 của UBND tỉnh quy định chung về chế độ công tác phí, chế độ chi hội nghị trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.</li> </ul>
19.	Cấp giấy đi đường cho cán bộ, công chức, viên chức đi công tác	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thủ trưởng cơ quan, đơn vị;</li> <li>- Bộ phận hành chính của cơ quan, đơn vị (được ủy quyền);</li> <li>- Bộ phận tài vụ của cơ quan, đơn vị (thủ tục ứng tiền (nếu có), thanh, quyết toán)</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thông tư số 24/2024/TT-BTC ngày 17/4/2024 của Bộ Tài chính về hướng dẫn chế độ kế toán hành chính, sự nghiệp;</li> <li>- Quyết định số 23/2018/QĐ-UBND ngày 24/4/2018 của UBND tỉnh Đồng Nai ban hành Quy định về chế độ công tác phí, chế độ chi hội nghị trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.</li> </ul>
20.	Đăng ký xe đi công tác	Các đơn vị thuộc các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh.	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật kế toán;</li> <li>- Luật đấu thầu;</li> <li>- Nghị định số 72/2023/NĐ-CP ngày 26/9/2023 của Chính phủ về quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô;</li> <li>- Quyết định số 15/2025/QĐ-TTg ngày 14/6/2025 của Thủ tướng Chính phủ về quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc thiết bị;</li> <li>- Nghị định số 153/2025/NĐ-CP ngày 15/06/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 72/2023/NĐ-CP ngày 26/9/2023 của Chính phủ quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô.</li> </ul>
21.	Trang bị máy móc, thiết bị làm việc cho cán bộ, công chức, viên chức.	Các phòng, ban, đơn vị thuộc các cơ	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật kế toán;</li> <li>- Luật đấu thầu;</li> </ul>



Stt	Tên TTHC nội bộ	Thẩm quyền	Văn bản quy định
		quan, đơn vị.	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Quyết định số 15/2025/QĐ-TTg ngày 14/6/2025 của Thủ tướng Chính phủ về quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc thiết bị;</li> <li>- Quyết định số 480/QĐ-UBND ngày 23/7/2025 của UBND tỉnh Đồng Nai ban hành hướng dẫn triển khai thực hiện Nghị quyết số 02/2025/NQ-HĐND ngày 08/7/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai Quy định thẩm quyền quyết định phê duyệt nhiệm vụ và dự toán kinh phí thực hiện mua sắm, sửa chữa, cải tạo, nâng cấp tài sản, trang thiết bị; sửa chữa, cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng và thuê hàng hóa, dịch vụ của các cơ quan, đơn vị từ nguồn chi thường xuyên ngân sách nhà nước thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Đồng Nai.</li> <li>- Quyết định số 3216/QĐ-UBND ngày 31/10/2024 của UBND tỉnh Đồng Nai ban hành hướng dẫn triển khai thực hiện Nghị quyết số 18/2024/NQ-HĐND ngày 15/10/2024 của Hội đồng Nhân dân tỉnh Đồng Nai quy định thẩm quyền quyết định quản lý, sử dụng tài sản công; thẩm quyền quyết định việc mua sắm tài sản công và hàng hóa, dịch vụ đối với các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Đồng Nai.</li> <li>- Nghị định số 50/2025/NĐ-CP của Chính phủ Sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công.</li> </ul>
22.	Xây dựng, ban hành Chương trình công tác năm, quý, tháng, tuần của UBND tỉnh	UBND tỉnh	- Thực hiện theo Quy chế làm việc của UBND tỉnh nhiệm kỳ 2021-2026.

<b>Stt</b>	<b>Tên TTHC nội bộ</b>	<b>Thẩm quyền</b>	<b>Văn bản quy định</b>
23.	Điều chỉnh Chương trình công tác năm, quý, tháng, tuần của UBND tỉnh	UBND tỉnh	- Thực hiện theo Quy chế làm việc của UBND tỉnh nhiệm kỳ 2021-2026.
24.	Tổ chức phiên họp thường kỳ của UBND tỉnh/hội nghị, hội thảo, cuộc họp, làm việc khác do lãnh đạo UBND tỉnh chủ trì.	UBND tỉnh	- Thực hiện theo Quy chế làm việc của UBND tỉnh nhiệm kỳ 2021-2026.
25.	Chủ tịch, Phó Chủ tịch UBND tỉnh tiếp khách trong nước, nước ngoài	Văn phòng UBND tỉnh	- Quy chế 39-QC/TU ngày 14/3/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về quản lý thống nhất các hoạt động đối ngoại trên địa bàn tỉnh Đồng Nai; - Quy định số 01-QĐ/TU ngày 29/12/2020 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về lễ tân đối ngoại đảng trên địa bàn tỉnh Đồng Nai; - Quyết định số 41/2018/QĐ-UBND ngày 09/10/2018 của UBND tỉnh Đồng Nai ban hành Quy định hướng dẫn về nghi lễ đối ngoại và đón, tiếp khách nước ngoài đến thăm và làm việc tại tỉnh Đồng Nai. - Quyết định số 59/2022/QĐ-UBND ngày 23/12/2022 của UBND tỉnh Đồng Nai sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định hướng dẫn về nghi lễ đối ngoại và đón, tiếp khách nước ngoài đến thăm và làm việc tại tỉnh Đồng Nai ban hành kèm theo Quyết định số 41/2018/QĐ-UBND ngày 09/10/2018 của UBND tỉnh Đồng Nai.
26.	Thành viên UBND tỉnh xin phép đi công tác, làm việc ngoài tỉnh/làm việc với cơ quan trung ương	Chủ tịch UBND tỉnh	- Quy chế làm việc của UBND tỉnh nhiệm kỳ 2021-2026.

## **II. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH NỘI BỘ BỊ BÃI BỎ**

<b>Stt</b>	<b>Tên TTHC nội bộ</b>	<b>Văn bản quy định</b>
1.	Cho phép đọc, sao, chứng thực lưu trữ đối với tài liệu lưu trữ (gồm cả tài liệu lưu trữ điện tử)	- TTHC đã được Chủ tịch UBND tỉnh công bố tại Quyết định số 2203/QĐ-UBND ngày 26-06-2025 (Mã số 1.013932.H19, tên TTHC: Sử dụng tài liệu lưu trữ tại lưu trữ lịch sử của nhà nước).

		- Luật lưu trữ số 33/2024/QH15 ngày 21/6/2024 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam; Thông tư số 05/2025/TT-BNV ngày 14/5/2025 của Bộ Nội vụ quy định về nghiệp vụ lưu trữ tài liệu lưu trữ số; Thông tư số 06/2025/TT-BNV ngày 15 tháng 5 năm 2025 của Bộ Nội vụ quy định chi tiết một số điều của Luật Lưu trữ.
2.	Xây dựng, ban hành Chương trình công tác tháng, năm của Ủy ban nhân dân huyện	Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15 ngày 16 tháng 6 năm 2025 của Quốc hội có hiệu lực từ ngày 01 tháng 7 năm 2025
3.	Tổ chức phiên họp thường kỳ của UBND huyện/hội nghị, hội thảo, cuộc họp, làm việc khác do Lãnh đạo UBND huyện chủ trì	Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15 ngày 16 tháng 6 năm 2025 của Quốc hội có hiệu lực từ ngày 01 tháng 7 năm 2025